

Số: 289/BG-VTTB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty.

Trường Đại học Quốc tế có nhu cầu xây dựng giá dự toán mua sắm phục vụ đấu thầu gói thầu: Cung cấp hóa chất, vật tư phục vụ đề tài mã số: ĐT-02-01-2024, danh mục như sau:

Stt	Danh mục	Model	Hiệu/ Xuất xứ	Quy Cách/ Thông số	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian giao hàng
1.	Hydrochloric acid		Xilong/ Trung Quốc	- Công thức hoá học: HCl - Khối lượng phân tử: 36,46 g/mol - Trạng thái: chất lỏng, không màu hoặc vàng nhạt - Khối lượng riêng: 1,18 g/cm3	500 ml/chai	chai	15	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 2026
2.	Kit test GAGs	MBS7606393	Mybiosource/ Mỹ	- Bộ dụng cụ ELISA GAGs (Glycosaminoglycan) của người - Phản ứng của loài: người - Tính đặc hiệu: Nhận dạng cụ thể GAG, không có phản ứng chéo rõ ràng với các chất tương tự khác - Loại xét nghiệm: cạnh tranh - Mẫu: huyết thanh, huyết tương, dịch nuôi cấy tế bào và các mẫu sinh học khác - Phạm vi phát hiện: 1,563-100ng/ml - Độ nhạy: 0,938ng/ml	96 test/bộ	Bộ	1	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 2026
3.	Hydroxyproline Assay Kit	MAK569-1KT	Sigma/Merck - Israel	- Bộ kit xét nghiệm Hydroxyproline - Phương pháp phát hiện: đo màu - Thích hợp để đo hydroxyproline trong nhiều mẫu sinh học khác nhau như tế bào, mô, huyết thanh và nước tiểu. - Bộ xét nghiệm Hydroxyproline có thể được sử dụng cho: Nghiên cứu ung thư, Nghiên cứu tim mạch, Kiểm tra mỹ phẩm, Nghiên cứu bệnh da liễu	100 test/bộ	Bộ	1	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 2026

Stt	Danh mục	Model	Hiệu/ Xuất xứ	Quy Cách/ Thông số	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian giao hàng
4.	Natri hydroxit NaOH		Xilong/ Trung Quốc	- Công thức hoá học: NaOH - Khối lượng phân tử: 40 g/mol - Trạng thái: chất rắn, màu trắng - Khối lượng riêng: 2,13 g/cm ³ (20 °C)	500 g/chai	Chai	29	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 2026
5.	n-Butanol		Xilong/ Trung Quốc	- Công thức hoá học: C ₄ H ₉ OH - Khối lượng phân tử: 74,12 g/mol - Trạng thái: dạng lỏng, không màu - Tỉ trọng: 0,81 g/cm ³	500 ml/chai	Chai	60	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 2026
6.	Acetic acid		Xilong/ Trung Quốc	- Công thức hoá học: CH ₃ COOH - Khối lượng phân tử: 60,05 g/mol - Trạng thái: chất lỏng, không màu - Độ tinh khiết: 99,5%	500 ml/chai	chai 500 ml	148	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 2026
7.	Sodium chloride		Xilong/ Trung Quốc	- Công thức hoá học: NaCl - Khối lượng phân tử: 58,44 g/mol - Trạng thái: dạng tinh thể, không màu - Độ tinh khiết: >99,5%	500 ml/chai	chai 500 ml	18	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 2026
8.	Pepsin from porcine gastric mucosa	P6887-250MG	Sigma/Merck - Mỹ	- Nguồn sinh học: niêm mạc dạ dày lợn - Trạng thái: dạng bột đông khô, màu trắng đến trắng ngà - Hoạt lực cụ thể: ≥3.200 đơn vị/mg protein - Khối lượng mol: 35 kDa - Tạp chất: muối - Độ hoà tan: hòa tan 10 mg/mL trong nước khử ion, hòa tan 4,0 mg/mL trong 10 mM HCl (Lạnh)	250 mg/lọ	chai 250 mg	7	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 2026
9.	Natri biphosphat Na ₂ HPO ₄		Xilong/ Trung Quốc	- Công thức hoá học: Na ₂ HPO ₄ .12H ₂ O - Khối lượng phân tử: 358,14 g/mol - Trạng thái: dạng tinh thể, không màu - Độ tinh khiết: >99,5%	500 g/chai	chai 500 g	4	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 2026
10.	Hydrogen peroxide H ₂ O ₂		Xilong/ Trung Quốc	- Công thức hoá học: H ₂ O ₂ - Khối lượng phân tử: 34,01 g/mol - Trạng thái: chất lỏng, không màu, nhớt - Khối lượng riêng: 1,4 g/cm ³	500 ml/chai	chai 500 ml	5	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 2026
11.	TopPURE GENOMIC DNA EXTRACTION KIT	K0721	Thermo Scientific/ Lithuania	- Được thiết kế để tinh sạch nhanh chóng và hiệu quả DNA bộ gen chất lượng cao từ nhiều mẫu nuôi cấy tế bào và mô động vật có vú, máu toàn phần, vi khuẩn và nấm men - Sử dụng công nghệ màng dựa trên silica dưới dạng cột quay tiện lợi - Phổ biến —có thể sử dụng cho cả mẫu tế	50 test/bộ	Bộ	2	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 2026

Stt	Danh mục	Model	Hiệu/ Xuất xứ	Quy Cách/ Thông số	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian giao hàng
				bào và mô từ nhiều nguồn khác nhau - Hiệu quả — năng suất cao của DNA bộ gen có trọng lượng phân tử cao - Nhanh — quy trình 20 phút sau khi ly giải tế bào - Thuận tiện — cột ly tâm được bịt kín và lắp ráp với các ống thu thập				
12.	DMEM, high glucose, pyruvate	D6546-500ML	Sigma/Merck - Anh	- Môi trường DMEM - hàm lượng glucose cao - Đã được lọc vô trùng - Phù hợp cho nuôi cấy tế bào - Trạng thái: dạng lỏng - Tạp chất: nội độc tố, đã được thử nghiệm - Chứa: NaHCO ₃ , phenol red, sodium pyruvate - Không chứa: HEPES, L-glutamine	500 ml/chai	chai 500 ml	8	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
13.	Fetal Bovine Serum	F7524-500ML	Sigma/Merck/ Nam Mỹ	- Nguồn sinh học: bào thai bò - Đã được lọc vô trùng - Phù hợp cho nuôi cấy tế bào - Thành phần: hemoglobin, ≤ 25 mg/dL - Tạp chất: ≤ 10 EU/mL nội độc tố	500 ml/chai	chai 500 ml	2	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
14.	Alpha MEM	M4526-500ML	Sigma/Merck/ Anh	- Môi trường MEM biến đổi Alpha - Đã được lọc vô trùng - Phù hợp cho nuôi cấy tế bào - Trạng thái: dạng lỏng - Tạp chất: nội độc tố, đã được thử nghiệm - Chứa: Earle's salts (5% CO ₂), sodium pyruvate, glucose, phenol red, NaHCO ₃ - Không chứa: L-glutamine, HEPES, Hanks' salts (2% CO ₂), stable glutamine	500 ml/chai	Chai 500 ml	2	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
15.	NaCl 0.9%	Dược Vĩnh Phúc	Việt Nam	- Dung dịch chứa Sodium chloride được pha loãng với nước tinh khiết theo tỷ lệ 0.9%	500 ml/chai	chai 500 ml	6	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
16.	Amoniac NH ₃		Xilong/ Trung Quốc	- Công thức hoá học: NH ₃ - Khối lượng phân tử: 17,03 g/mol - Trạng thái: dạng dung dịch không màu, có mùi khai - Độ tinh khiết: 25-28%	500 ml/chai	chai 500 ml	2	

Stt	Danh mục	Model	Hiệu/ Xuất xứ	Quy Cách/ Thông số	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian giao hàng
								Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
17.	Povidine		PHARMEDIC/ Việt Nam	- Dung dịch sát khuẩn Povidine 10%	500 ml/chai	chai 1 lít	3	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
18.	PBS Tablets	P4417-100TAB	Sigma/Merck/ Mỹ	- Tên gọi khác: PBS - Trạng thái: dạng viên, màu trắng - pH: 7,2-7,6 (1 tablet/200 mL) - Hoà tan trong nước - Ti trọng: 1,02 g/cm ³ ở 20-25 °C 1,03 g/cm ³ ở 20-25 °C	100 viên/chai	Chai	2	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
19.	Collagenase, type I	17018029	Gibco/ Mỹ	- Collagenase Type I được phân lập từ Clostridium histolyticum và được đóng gói dưới dạng bột đông khô, không vô trùng để sử dụng trong nghiên cứu về sự phân tách tế bào hoặc mô và tưới máu cơ quan. - Được đảm bảo lớn hơn 125 đơn vị/mg. - Có mức collagenase, caseinase, clostripain và hoạt tính tryptic ở mức trung bình, rất phù hợp để tiêu hóa chất béo, tuyến thượng thận và tế bào hoặc mô gan.	500 mg/lo	Chai 500 mg	1	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
20.	Resazurin sodium salt powder	199303-5G	Sigma/Merck - Trung Quốc	- Tên gọi khác: 7-Hydroxy-3H-phenoxazin-3-one-10-oxide sodium salt - Công thức hoá học: C ₁₂ H ₆ NNaO ₄ - Khối lượng phân tử 251,17 - Trạng thái: dạng bột - Thành phần thuốc nhuộm: 75% - Độ hoà tan: 1 mg/mL trong 1 M NH ₄ OH	5 g/chai	Chai 5 g	2	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
21.	Penicillin-Streptomycin	P4333-100ML	Sigma/Merck/ Israel	- Tên gọi khác: Pen-Strep - Đã được lọc vô trùng qua màng lọc 0,1 µm - Trạng thái: dạng lỏng - Nồng độ: 100X - Phù hợp cho nuôi cấy tế bào - Tạp chất: endotoxin đã được kiểm tra - Phổ hoạt động kháng sinh: vi khuẩn gram âm và gram dương - Bảo quản: -20°C	100 ml/chai	Chai 100 ml	3	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026

Stt	Danh mục	Model	Hiệu/ Xuất xứ	Quy Cách/ Thông số	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian giao hàng
22.	Propidium Iodide (PI)	P1304MP	Invitrogen/ Mỹ	- Propidium iodide (PI) là một chất nhuộm huỳnh quang đỏ phổ biến cho nhân và nhiễm sắc thể. Vì propidium iodide không thấm qua tế bào sống, nó cũng thường được sử dụng để phát hiện tế bào chết trong quần thể. - PI được sử dụng rộng rãi trong kính hiển vi huỳnh quang, kính hiển vi quét laser cộng hưởng, phân tích tế bào dòng chảy và phân tích huỳnh quang.	100 mg/lọ	Lọ 100 mg	2	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
23.	Fluorescein Diacetate (FDA)	F1303	Invitrogen/ Mỹ	- Fluorescein diacetate (FDA) là một chất nền esterase thẩm tế bào, có thể đóng vai trò như một đầu dò khả năng sống, đo cả hoạt tính enzyme, yếu tố cần thiết để kích hoạt huỳnh quang, và tính toàn vẹn màng tế bào, yếu tố cần thiết để duy trì sản phẩm huỳnh quang trong tế bào. Sau khi thủy phân bởi esterase nội bào, este AM này tạo ra fluorescein.	1 g/lọ	Lọ 1 g	2	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
24.	Chuột thí nghiệm		Việt Nam	Chuột nhắt 20-25g		Con	90	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
25.	Chai trung tính, GL 45 1000ml	BLS.1105.06	Biohall/ Ấn Độ	- Bình thủy tinh nắp vặn 1000ml - Thể tích: 1000ml - Đường kính: 101mm - Chiều cao: 225mm - Tuân thủ tiêu chuẩn DIN/ISO 4796 - Vòng rót PE được thiết kế đặc biệt cho các hoạt động không nhỏ giọt - Nắp vặn PE và vòng rót có thể khử trùng bằng hơi nước - Có thể hấp tiệt trùng, có độ bền cơ học cao và khả năng chống hoá chất - Có vạch chia thể tích và vùng đánh dấu	Cái	Cái	5	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 2026
26.	Chai trung tính, GL 45 250ml	BLS.1105.04	Biohall/ Ấn Độ	- Bình thủy tinh nắp vặn 250ml - Thể tích: 250ml - Đường kính: 70mm - Chiều cao: 138mm - Tuân thủ tiêu chuẩn DIN/ISO 4796	Cái	Cái	5	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 2026

Stt	Danh mục	Model	Hiệu/ Xuất xứ	Quy Cách/ Thông số	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian giao hàng
				- Vòng rót PE được thiết kế đặc biệt cho các hoạt động không nhỏ giọt - Nắp vặn PE và vòng rót có thể khử trùng bằng hơi nước - Có thể hấp tiệt trùng, có độ bền cơ học cao và khả năng chống hoá chất - Có vạch chia thể tích và vùng đánh dấu				
27.	Chai trung tính, GL 45 500ml	BLS.1105.05	Biohall/ Ấn Độ	- Bình thủy tinh nắp vặn 500ml - Thể tích: 500ml - Đường kính: 86mm - Chiều cao: 176mm - Tuân thủ tiêu chuẩn DIN/ISO 4796 - Vòng rót PE được thiết kế đặc biệt cho các hoạt động không nhỏ giọt - Nắp vặn PE và vòng rót có thể khử trùng bằng hơi nước - Có thể hấp tiệt trùng, có độ bền cơ học cao và khả năng chống hoá chất - Có vạch chia thể tích và vùng đánh dấu	Cái	Cái	5	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 20206
28.	Chai trung tính, GL 45 100ml	BLS.1105.03	Biohall/ Ấn Độ	- Bình thủy tinh nắp vặn 100ml - Thể tích: 100ml - Đường kính: 56mm - Chiều cao: 100mm - Tuân thủ tiêu chuẩn DIN/ISO 4796 - Vòng rót PE được thiết kế đặc biệt cho các hoạt động không nhỏ giọt - Nắp vặn PE và vòng rót có thể khử trùng bằng hơi nước - Có thể hấp tiệt trùng, có độ bền cơ học cao và khả năng chống hoá chất - Có vạch chia thể tích và vùng đánh dấu	Cái	Cái	5	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 20206
29.	Chai trung tính, GL 45 50ml	BLS.1105.02	Biohall/ Ấn Độ	- Bình thủy tinh nắp vặn 50ml - Thể tích: 50ml - Đường kính: 46mm - Chiều cao: 87mm - Tuân thủ tiêu chuẩn DIN/ISO 4796 - Vòng rót PE được thiết kế đặc biệt cho các hoạt động không nhỏ giọt - Nắp vặn PE và vòng rót có thể khử trùng bằng hơi nước	Cái	Cái	5	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 20206

Stt	Danh mục	Model	Hiệu/ Xuất xứ	Quy Cách/ Thông số	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian giao hàng
				- Có thể hấp tiệt trùng, có độ bền cơ học cao và khả năng chống hoá chất - Có vạch chia thể tích và vùng đánh dấu				
30.	Màng bọc thực phẩm		Việt Nam	- Mànng nhựa PVC loại cao cấp, chất liệu an toàn cho sức khỏe, không gây độc hại cho thực phẩm, không chứa chất DEHA, DEHP. - Kích thước: 30cm x 150m (rộng x dài)	Rộng 30cm x Dài 150m/cuộn	Cuộn	5	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 20206
31.	Màng nhôm, 45.7 cm x 7.62 m		Diamond/ Việt Nam	- Chất liệu : Nhôm nguyên chất - Kích thước: Cuộn 45.7cm x 7.62m	45.7 cm x 7.62 m/cuộn	Cuộn	2	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 20206
32.	Giấy pH 1-14		Trung Quốc	- Chất liệu: giấy - Khoảng đo pH: 1 - 14	tập/100 tờ	Cuộn	6	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 20206
33.	Dialysis Tubing, 10K MWCO, 35 mm I.D., 10.5 m	88245	Thermo Scientific/ Mỹ	- Chất liệu: Cellulose - Mànng: Mànng Cellulose, Thẩm tách - Chiều dài: 10,5m - Đường kính trong: 35 mm - Thuận tiện — ống đã được làm ướt trước, xếp nếp, sẵn sàng sử dụng - Khả năng phục hồi cao — khả năng phục hồi protein lớn hơn 90% - Tốc độ —thẩm phân thường hoàn tất trong vòng 4–6 giờ - Độ ổn định —tương thích với nhiều loại dung dịch phòng thí nghiệm, bao gồm acid, base, dung môi kỵ nước và cồn	10.5 m/cuộn	Cuộn	8	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 20206
34.	Cá từ 6x10mm		UNI - Trung Quốc	- Kích thước: 6x10mm - Chống kiềm và acid, sử dụng rất tốt trong thí nghiệm.	Cái	Cái	10	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 20206
35.	Cá từ 8x50mm		UNI - Trung Quốc	- Kích thước: 8x50mm - Chống kiềm và acid, sử dụng rất tốt trong thí nghiệm.	Cái	Cái	10	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 20206
36.	Cá từ 6x30 mm		UNI - Trung Quốc	- Kích thước: 6x30 mm - Chống kiềm và acid, sử dụng rất tốt trong thí nghiệm.	Cái	Cái	10	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 20206

Stt	Danh mục	Model	Hiệu/ Xuất xứ	Quy Cách/ Thông số	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian giao hàng
37.	Cá từ 6x20mm		UNI - Trung Quốc	- Kích thước: 6x20mm - Chống kiềm và acid, sử dụng rất tốt trong thí nghiệm.	Cái	Cái	10	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 2026
38.	Màng nhôm, (Giấy bạc), 45.7 cm x 7.62 m		Diamond/ Việt Nam	- Chất liệu : Nhôm nguyên chất - Kích thước: Cuộn 45.7cm x 7.62m	45.7 cm x 7.62 m/cuộn	Cuộn	3	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
39.	Cốc thủy tinh Thấp thành 1000 ml	BLS.1000.12	Biohall/ Ấn Độ	- Cốc thủy tinh 1000ml - Thể tích: 1000ml - Đường kính: 105mm - Chiều cao: 157mm - Tuân thủ tiêu chuẩn DIN 12331 & ISO 3819 - Thiết kế vòi rót cho phép rót chính xác và sạch - Trường nhãn lớn để dễ dàng đánh dấu - Độ dày thành đồng đều & lý tưởng để đun nóng chất lỏng - Vạch chia thể tích rõ nét - Khả năng chống chịu hoá chất cao	Cái	Cái	4	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 2026
40.	Cốc thủy tinh Thấp thành 600 ml	BLS.1000.10	Biohall/ Ấn Độ	- Cốc thủy tinh 600ml - Thể tích: 600ml - Đường kính: 90mm - Chiều cao: 125mm - Tuân thủ tiêu chuẩn DIN 12331 & ISO 3819 - Thiết kế vòi rót cho phép rót chính xác và sạch - Trường nhãn lớn để dễ dàng đánh dấu - Độ dày thành đồng đều & lý tưởng để đun nóng chất lỏng - Vạch chia thể tích rõ nét - Khả năng chống chịu hoá chất cao	Cái	Cái	4	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 2026
41.	Cốc thủy tinh Thấp thành 250 ml	BLS.1000.07	Biohall/ Ấn Độ	- Cốc thủy tinh 250ml - Thể tích: 250ml - Đường kính: 70mm - Chiều cao: 95mm - Tuân thủ tiêu chuẩn DIN 12331 & ISO	Cái	Cái	4	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 2026

Stt	Danh mục	Model	Hiệu/ Xuất xứ	Quy Cách/ Thông số	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian giao hàng
				3819 - Thiết kế vòi rót cho phép rót chính xác và sạch - Trường nhãn lớn để dễ dàng đánh dấu - Độ dày thành đồng đều & lý tưởng để đun nóng chất lỏng - Vạch chia thể tích rõ nét - Khả năng chống chịu hoá chất cao				
42.	Cốc thủy tinh Thấp thành 100 ml	BLS.1000.05	Biohall/ Ấn Độ	- Cốc thủy tinh 100ml - Thể tích: 100ml - Đường kính: 50mm - Chiều cao: 70mm - Tuân thủ tiêu chuẩn DIN 12331 & ISO 3819 - Thiết kế vòi rót cho phép rót chính xác và sạch - Trường nhãn lớn để dễ dàng đánh dấu - Độ dày thành đồng đều & lý tưởng để đun nóng chất lỏng - Vạch chia thể tích rõ nét - Khả năng chống chịu hoá chất cao	Cái	Cái	4	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 2026
43.	Lọ thủy tinh đựng mẫu 20 ml	C0000057 + C0000216	ALWSCI/ Trung Quốc	- Dung tích lọ: 20ml - Màu sắc: trong suốt - Kích thước: 27,5 x 57 mm - Chất liệu nắp: PP - Đóng kín 24mm với PTFE tự nhiên/Silicone trắng - Septa dày 1,5 mm.	100 cái/gói	Hộp 100 cái	1	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 2026
44.	Giấy pH 1-14 (5mét)		Trung Quốc	- Chất liệu: giấy - Khoảng đo pH: 1 - 14 - Dạng cuộn - Chiều dài: 5m	5 m/cuộn	Cuộn	2	Giao hàng quý IV năm 2025 tới quý II 2026
45.	Cell Culture Plate, PS, 6 well	30006	SPL - Hàn Quốc	- Đĩa 6 giếng đáy phẳng - Kích thước đĩa: 85,40 x 127,60 x 20,20 mm - Kích thước giếng: 35,00 x 17,40 mm - Diện tích tăng trưởng: 9,60 cm ² - Thể tích làm việc: 2ml - Đã được vô trùng và xử lý bề mặt	50 cái/thùng	Thùng 50 cái	1	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026

Stt	Danh mục	Model	Hiệu/ Xuất xứ	Quy Cách/ Thông số	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian giao hàng
46.	Cell Culture Plate, PS, 12 well	30012	SPL - Hàn Quốc	- Đĩa 12 giếng đáy phẳng - Kích thước đĩa: 85,40 x 127,60 x 20,20 mm - Kích thước giếng: 21,90 x 17,50 mm - Diện tích tăng trưởng: 3,80 cm² - Thể tích làm việc: 3ml - Đã được vô trùng và xử lý bề mặt	50 cái/thùng	Thùng 50 cái	1	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
47.	Cell Culture Plate, PS, 24 well	30024	SPL - Hàn Quốc	- Đĩa 24 giếng đáy phẳng - Kích thước đĩa: 85,40 x 127,60 x 20,20 mm - Kích thước giếng: 15,50 x 17,50 mm - Diện tích tăng trưởng: 1,9 cm² - Thể tích làm việc: 1ml - Đã được vô trùng và xử lý bề mặt	50 cái/thùng	Thùng 50 cái	1	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
48.	Cell Culture Plate, PS, 48 well	30048	SPL - Hàn Quốc	- Đĩa 48 giếng đáy phẳng - Kích thước đĩa: 85,40 x 127,60 x 20,20 mm - Kích thước giếng: 9,75 x 17,50 mm - Diện tích tăng trưởng: 0,75 cm² - Thể tích làm việc: 0,5ml - Đã được vô trùng và xử lý bề mặt	50 cái/thùng	Thùng 50 cái	1	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
49.	Cell Culture Plate, PS, 96 well	30096	SPL - Hàn Quốc	- Đĩa 96 giếng đáy phẳng - Kích thước đĩa: 85,40 x 127,60 x 14,40 mm - Kích thước giếng: 6,92 x 10,80 mm - Diện tích tăng trưởng: 0,33 cm² - Thể tích làm việc: 0,2ml - Đã được vô trùng và xử lý bề mặt	50 cái/thùng	Thùng 50 cái	1	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
50.	Serological Pipette 25ml, Red, Individual, Sterile	91025	SPL - Hàn Quốc	- Pipet nhựa 25ml - Thể tích: 25ml - Chất liệu: nhựa PS - Màu sắc: màu đỏ - Được tiệt trùng từng cái - Không gây sốt, không gây độc tế bào, không chứa DNase/ RNase/ DNA người	200 cái/thùng	Thùng 200 cái	1	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
51.	Serological Pipette 10ml, Orange,	91010	SPL - Hàn Quốc	- Pipet nhựa 10ml - Thể tích: 10ml - Chất liệu: nhựa PS - Màu sắc: màu cam - Được tiệt trùng từng cái	200 cái/thùng	Thùng 200 cái	1	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026

Stt	Danh mục	Model	Hiệu/ Xuất xứ	Quy Cách/ Thông số	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian giao hàng
	Individual, Sterile			- Không gây sốt, không gây độc tế bào, không chứa DNase/ RNase/ DNA người				
52.	Serological Pipette 5ml, Blue, Individual, Sterile	91005	SPL - Hàn Quốc	- Pipet nhựa 5ml - Thể tích: 5ml - Chất liệu: nhựa PS - Màu sắc: màu xanh - Được tiệt trùng từng cái - Không gây sốt, không gây độc tế bào, không chứa DNase/ RNase/ DNA người	200 cái/thùng	Thùng 200 cái	1	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
53.	Bình nuôi tế bào SPL 75cm2	70075	SPL - Hàn Quốc	- Chai nuôi cấy tế bào 75cm2 - Diện tích nuôi cấy: 75cm2 - Thể tích làm việc: 25,00ml - Tổng thể tích: 250,00ml - Đã được tiệt trùng và xử lý bề mặt - Không gây sốt, không gây độc tế bào, không chứa DNase/ RNase/ DNA người	100 cái/thùng	Thùng 100 cái	1	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
54.	Eppendorf 2ml	1310-00	SSI - Mỹ	- Nắp bật, có vạch chia thể tích - Thể tích làm việc: 2ml - Vật liệu: polypropylene, đáy hình nón - Không chứa DNase/Rnase, DNA và chất ức chế PCR. - Phạm vi nhiệt độ sử dụng: -80°C đến +121°C - Chịu được lực ly tâm tối đa 20.000 vòng/phút - Có thể hấp tiệt trùng	500 cái/túi	Túi 500 Cái	2	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
55.	Eppendorf 1.5 ml	1210-00	SSI - Mỹ	- Nắp bật, có vạch chia thể tích - Thể tích làm việc: 1,5ml - Vật liệu: polypropylene - Không chứa DNase/Rnase, DNA và chất ức chế PCR. - Phạm vi nhiệt độ sử dụng: -80°C đến +121°C - Chịu được lực ly tâm tối đa 20.000 vòng/phút - Có thể hấp tiệt trùng	500 cái/túi	Túi 500 Cái	2	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
56.	Đĩa petri nhựa tuyệt	PD0004	Mida - Việt Nam	- Đĩa petri nhựa - Kích thước: 90x15mm - Màu sắc: tự nhiên, trong suốt	500 cái/thùng	Thùng 500 cái	1	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026

Stt	Danh mục	Model	Hiệu/ Xuất xứ	Quy Cách/ Thông số	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian giao hàng
	trùng 90-15mm			- Chất liệu: nhựa y tế Polystyrene - Đĩa được vô trùng bằng tia gamma				
57.	Falcon 15 ml	50015	SPL - Hàn Quốc	- Tube 15ml đáy hình nón, có vạch chia thể tích trên thân, có vùng đánh dấu - Thể tích: 15ml - Chất liệu (ống/nắp): PP/HDPE - Kích thước: 17,00 x 120,70 mm - Chịu được lực ly tâm lên đến 13.000 x G - Không gây sốt, không gây độc tế bào, không chứa DNase/RNase, không chứa DNA người	50 cái/gói	Gói 50 Cái	4	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
58.	Falcon 50 ml	50050	SPL - Hàn Quốc	- Tube 50ml đáy hình nón, có vạch chia thể tích trên thân, có vùng đánh dấu - Thể tích: 50ml - Chất liệu (ống/nắp): PP/HDPE - Kích thước: 30,00 x 115,00 mm - Chịu được lực ly tâm lên đến 14.000 x G - Không gây sốt, không gây độc tế bào, không chứa DNase/RNase, không chứa DNA người	25 cái/gói	Gói 25 Cái	8	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
59.	Dao mổ		Trung Quốc	- Chất liệu: inox/thép không gỉ - Cán dao là dụng cụ, cần phải có lưỡi dao lắp vào.	80 cái/hộp	Hộp 100 cái	1	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
60.	Lưỡi dao mổ số 11		Doctor/ Ấn Độ	- Chất liệu: thép hợp kim mạ niken với độ dày đạt tiêu chuẩn bám chắc vào thân giúp chống ăn mòn, gỉ sét - Số 11	100 cái/hộp	Hộp 100 cái	1	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
61.	Lưỡi dao mổ số 15		Doctor/ Ấn Độ	- Chất liệu: thép hợp kim mạ niken với độ dày đạt tiêu chuẩn bám chắc vào thân giúp chống ăn mòn, gỉ sét - Số 15	100 cái/hộp	hộp 100 cái	1	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
62.	Khẩu trang 3 lớp		VTB/ Việt Nam	- Khẩu trang 3 lớp: Lớp ngoài chống thấm ngăn giọt nước khi hắt hơi, giao tiếp; lớp giữa lọc khuẩn và bụi bẩn hiệu quả; lớp trong cùng mềm mại, an toàn với làn da. - Kích thước vừa vặn, ôm khít khuôn mặt, che kín mũi miệng cằm.	50 cái/hộp	Hộp 50 cái	10	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026

Stt	Danh mục	Model	Hiệu/ Xuất xứ	Quy Cách/ Thông số	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian giao hàng
63.	Găng tay không bột		Vglove/ Việt Nam	- Chất liệu: cao su tự nhiên chất lượng cao - Không bột - Tiêu chuẩn chất lượng: phù hợp với các tiêu chuẩn ASTM D3578 và EN455. - Sản xuất theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485:2016; ISO 22000:2018; ISO 9001:2015; SA 8000:2014.	100 cái/hộp	Hộp 100 cái	10	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
64.	Đầu típ xanh 1000ul	155994	Vitlab-Đức.	Típ được sản xuất từ polypropylene chất lượng cao và có thể tiệt trùng bằng autoclave ở 121 °C (2 bar) theo tiêu chuẩn DIN EN 285. Các đầu típ đóng khay không chứa DNA (< 40 fg), RNase (< 8,6 fg), endotoxin (< 1 pg) và ATP (< 1 fg).	500 cái/túi	Túi 500 Cái	10	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
65.	Đầu típ trắng 10ul	110-207C	Watson - Nhật Bản	- Đầu típ 10µL dạng dài, có vạch chia thể tích trên thân - Thể tích tối đa: 10µL - Màu sắc: trong suốt - Chất liệu: Polypropylene - Thành mỏng, đầu nhọn, siêu mỏng giúp phân phối toàn bộ chất lỏng - Tổng chiều dài 50mm - Không chứa DNA người, DNase free, RNase free	1000 cái/túi	Túi 1000 Cái	4	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
66.	Đầu típ vàng 200ul	4220-06	SSI - Mỹ	- Đầu típ vàng thể tích 200 µL có khóa chỉ vạch thể tích - Tương thích với hầu hết các hãng pipette - Được sản xuất từ polypropylene nguyên sinh, chất lượng cao, đảm bảo độ tinh khiết và độ trong suốt quang học cao - Không nhiễm RNase, DNase, DNA, PCR inhibitors, và đã kiểm tra pyrogen-free	1000 cái/túi	Túi 1000 Cái	4	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
67.	Ống đong 100 ml	BLS.H.164	Biohall/ Ấn Độ	- Ống đong 100ml - Thể tích: 100ml - Bước nhảy thể tích: 1ml - Dung sai: ±0,5ml - Tuân thủ theo tiêu chuẩn DIN EN ISO 4788 - Có đế lục giác - Sản xuất từ thủy tinh Boro 3.3	Cái	Cái	5	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026

Stt	Danh mục	Model	Hiệu/ Xuất xứ	Quy Cách/ Thông số	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian giao hàng
68.	Ổng đong 1000 ml	BLS.H.167	Biohall/ Ấn Độ	- Ổng đong 1000ml - Thể tích: 1000ml - Bước nhảy thể tích: 10ml - Dung sai: $\pm 5,0$ml - Tuân thủ theo tiêu chuẩn DIN EN ISO 4788 - Có đế lục giác - Sản xuất từ thủy tinh Boro 3.3	Cái	Cái	5	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
69.	Giấy parafilm	PM996	Bemis/ Mỹ	- Giấy parafilm - Kích thước: 10x3800cm - Được dùng để phủ hoặc đậy các loại ống nghiệm, cốc đót, chai vial, đĩa petri, bình cầu, bình tam giác và các loại dụng cụ có bề mặt khác nhau.	10cm x 38.1m/Cuộn	Cuộn	2	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
70.	Rack cho 50 ml centrifuge tube (nhựa)	52150	SPL - Hàn Quốc	- Giá đỡ tube 50ml - Chất liệu: nhựa PP - 25 vị trí	Cái	Cái	2	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
71.	Rack cho 15 ml centrifuge tube (nhựa)	52115	SPL - Hàn Quốc	- Giá đỡ tube 15ml - Chất liệu: nhựa PP - 25 vị trí	Cái	Cái	2	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
72.	Rack cho enpendorf tupe 1.5ml	61080	SPL - Hàn Quốc	- Giá đỡ ống ly tâm 1,5ml - Kích thước: 5 x 16 (80 vị trí) - Chất liệu: PP	Cái	Cái	2	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
73.	Nhíp phòng thí nghiệm		Trung Quốc	- Nhíp thẳng, đầu tù có mấu - Kích thước: 18 cm - Chất liệu: kim loại	Cái	Cái	10	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
74.	Kéo nhọn		Paskitan	- Kéo thẳng, 2 đầu tù - Kích thước: 16 cm - Chất liệu: thép/inox không gỉ	Cái	Cái	10	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026
75.	Kéo cong		Paskitan	- Kéo cong, 2 đầu tù - Kích thước: 16 cm - Chất liệu: thép/inox không gỉ	Cái	Cái	10	Giao hàng từ quý I đến quý III năm 2026

Kính mời đơn vị tham gia cung cấp gửi thư chào giá về Trường Đại học Quốc tế.

- + Địa chỉ: Khu phố 33, phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh
- + Người liên hệ: Nguyễn Thị Thục Quyên
- + Phòng Vật tư Thiết bị (A2.612) - Trường Đại học Quốc tế
- + Điện thoại liên hệ: 028.3724.4270 - Ext: 3555

Lưu ý:

+ Đơn vị không báo giá khác nội dung yêu cầu của Thư mời chào giá, báo giá không đầy đủ danh mục được xem là không hợp lệ và sẽ bị loại.

- + Giá báo đã bao gồm thuế VAT và các chi phí liên quan khác.
- + Hiệu lực của Báo giá: 45 ngày.
- + Ngoài bì thư ghi rõ: Báo giá theo Thư mời chào giá số 289/BG-VTTB
- + Thời gian nhận báo giá: **Đến hết ngày 21/11/2025.**

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: P.VTTB.

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thị Thanh Lịch